GIÁO DỤC VĂN HÓA THÔNG QUA HỌC PHẦN "PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC": THỰC TẾ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC, PHÚ THỌ

Đinh Thị Tuyết
Khoa Khoa học cơ bản, Trường CĐ Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

Tóm tắt: *Nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục văn hóa thông qua học phần "Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học" dành cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ. Khảo sát được thực hiện trên mẫu N = 175 sinh viên thông qua bảng hỏi định lượng qua Google Forms. Kết quả cho thấy sinh viên đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc truyền tải giá trị văn hóa qua văn học mầm non, tuy nhiên kỹ năng tích hợp các yếu tố văn hóa truyền thống, văn hóa địa phương vào thiết kế hoạt động tổ chức học/chơi cho trẻ vẫn còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất 04 nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm và nhận thức văn hóa cho sinh viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.*

Từ khóa: *Giáo dục văn hóa; Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc; Sinh viên mầm non.*

CULTURAL EDUCATION THROUGH THE MODULE "METHODS FOR INTRODUCING PRESCHOOLERS TO LITERARY WORKS": PRACTICAL REALITY AT VINH PHUC COLLEGE, PHU THO

Abstract: *This study evaluates the current state of cultural education through the module "Methods for introducing children to literature" for Early Childhood Education students at Vinh Phuc College, Phu Tho province. The survey was conducted on a sample of N = 175 students using quantitative questionnaires via Google Forms. The results show that students clearly recognize the importance of transmitting cultural values through early childhood literature; however, their skills in integrating traditional and local cultural elements into designing learning and playing activities for children remain limited. Based on these findings, the paper proposes 04 groups of solutions to enhance pedagogical competence and cultural awareness for future preschool teachers, meeting the demands of current educational reform.*

Keywords: *Cultural education; Vinh Phuc College; Preschool students.*

Nhận bài: 14/06/2026. Phản biện: 14/07/2026. Duyệt đăng: 17/07/2026.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong giáo dục mầm non mang tầm chiến lược. Giáo viên mầm non tương lai không chỉ cần vững kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng mà còn phải là người gieo mầm văn hóa cho trẻ từ những năm tháng đầu đời. Học phần "Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học" trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) tại các trường cao đẳng đóng vai trò cầu nối then chốt, giúp sinh viên (SV) vừa nắm vững phương pháp truyền tải thơ, truyện, ca dao, đồng dao, vừa khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống. Đánh giá thực trạng giáo dục văn hóa qua học phần này tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc (CĐVP), tỉnh Phú Thọ) là cơ sở thực tiễn quan trọng nhằm nhận diện các hạn chế, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao năng lực sư phạm và chất lượng đầu ra cho SV.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu và cỡ mẫu

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học, nghiên cứu kết hợp cả hai phương pháp định lượng và định tính:Mẫu khảo sát định lượng (N = 175): Tiến hành phát bảng hỏi khảo sát 175 sinh viên thuộc các khóa ngành Giáo dục Mầm non tại Trường CĐVP. Bảng hỏi tập trung đánh giá: Nhận thức của SV về giáo dục văn hóa qua văn học; Mức độ thực hành thiết kế giáo án tích hợp văn hóa; Các khó khăn SV gặp phải khi tiếp nhận học phần Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học để làm rõ thực trạng chương trình, phương pháp giảng dạy và định hướng cải tiến.

2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1. Nhận thức của SV về vai trò giáo dục văn hóa qua học phần

Qua khảo sát 175 SV bằng thang đo Likert 5 mức độ (Quy ước thang đo: 1 = Hoàn toàn không quan trọng; 2 = Ít quan trọng; 3 = Bình thường; 4 = Quan trọng; 5 = Rất quan trọng; Điểm trung bình - Mean; Độ lệch chuẩn - SD), kết quả thu được cụ thể như sau:

Bảng 1. Nhận thức của SV ngành GDMN trường CĐVP về GDVH qua môn học

TT	Biến số đánh giá	Mức độ nhận thức (N)/Tỷ lệ % (n)					Mean	SD
		M1	M2	M3	M4	M5		
1	Vai trò của văn học trong việc hình thành tình yêu quê hương, đất nước và bản sắc dân tộc cho trẻ.	0,0%	1,1%	5,7%	24,6%	68,6%	**4,61**	**0,65**
2	Vai trò của văn học trong việc giáo dục văn hóa ứng xử, lễ giáo, chuẩn mực đạo đức cho trẻ.	0,0%	0,6%	3,4%	20,0%	76,0%	**4,71**	**0,55**
3	Ý nghĩa của việc ứng dụng ca dao, đồng dao, vè để lưu giữ văn hóa dân gian Việt Nam.	0,0%	2,3%	9,7%	34,4%	56,6%	**4,42**	**0,74**
4	Ý nghĩa của việc lồng ghép các nét văn hóa đặc trưng địa phương (vùng Đất Tổ) vào bài dạy.	1,1%	5,7%	18,9%	38,3%	36,0%	**4,02**	**0,93**
5	Tầm quan trọng của việc tự nâng cao vốn hiểu biết văn hóa để phục vụ giảng dạy.	0.0%	1,7%	6,9%	28,0%	64,3%	**4,53**	**0,69**
	TB	0,2%	2,3%	8,9%	28,5%	60,1%	**4,46**	**0,71**

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy, SV có nhận thức tổng thể ở mức rất cao (Mean = 4.46), trong đó nhận thức về vai trò giáo dục văn hóa ứng xử, lễ giáo đạt điểm cao nhất (Mean = 4.71; SD = 0.55). Đối với biến số đưa nét văn hóa địa phương Phú Thọ vào bài dạy, dù (Mean = 4.02) đạt mức khá, nhưng đây là tiêu chí có độ lệch chuẩn cao nhất bảng (SD = 0.93). Điều này phản ánh sự thiếu đồng đều trong nhận thức giữa các nhóm SV, cho thấy một bộ phận SV vẫn còn lúng túng hoặc chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của yếu tố văn hóa vùng miền trong bài giảng mầm non.

Nhận thức đúng đắn là tiền đề quan trọng, nhưng việc chuyển hóa từ nhận thức thành năng lực sư phạm thực tế lại phụ thuộc rất lớn vào kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học của SV. Để làm rõ mức độ ứng dụng những hiểu biết về văn hóa vào thực tiễn bài giảng, nghiên cứu tiếp tục đánh giá hành vi thực hành thiết kế giáo án của N = 175 SV qua 05 biến số sau (Bảng 2).

BBảng 2: Mức độ thực hành thiết kế giáo án tích hợp văn hóa của SV

Quy ước thang đo: 1 = Chưa bao giờ/Thực hiện rất kém; 2 = Hiếm khi/Kém; 3 = Thỉnh thoảng/Trung bình; 4 = Thường xuyên/Tốt; 5 = Rất thường xuyên/Rất tốt).

TT	Kỹ năng thực hành thiết kế giáo án	Mức độ nhận thức (N)/Tỷ lệ % (n)					Mean	SD
			M2	M3	M4	M5		
1	Chủ động tìm kiếm, lựa chọn tác phẩm văn học giàu giá trị văn hóa phù hợp với chủ đề bài học.	1,1%	8,0%	29,7%	42,3%	19,8%	**3,70**	**0,89**
2	Xác định đúng mục tiêu giáo dục văn hóa (thái độ, hành vi) trong mục tiêu của giáo án.	0,6%	5,1%	24,6%	48,0%	21,7%	**3,85**	**0,83**

3	Thiết kế các hoạt động trải nghiệm văn hóa (đóng vai nhân vật, trò chơi dân gian, sử dụng nhạc cụ)	3,4%	14,3%	36,6%	32,0%	13,7%	**3,38**	**0,98**
4	Tích hợp không gian văn hóa / sử dụng học liệu truyền thống (rối, tranh dân gian, trang phục).	4,6%	17,1%	38,3%	28,0%	12,0%	**3,26**	**1,01**
5	Thiết kế hệ thống câu hỏi đàm thoại giúp trẻ cảm nhận sâu sắc giá trị văn hóa của tác phẩm.	1,7%	10,3%	33,1%	40,6%	14,3%	**3,55**	**0,91**
	TB	2,3%	11,0%	32,5%	38,2%	16,0%	**3,55**	**0,92**

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực thực hành của SV mới dừng lại ở mức Khá - Trung bình (Mean = 3.55; SD = 0.92). Trong đó, SV thể hiện kỹ năng tốt nhất ở khâu lý thuyết là: Xác định mục tiêu giáo dục văn hóa trong giáo án (Mean = 3.85; SD = 0.83).Tuy nhiên, khi chuyển sang các kỹ năng đòi hỏi tính sáng tạo và ứng dụng trực quan, mức độ thực hành của SV có sự sụt giảm rõ rệt. Tham số "Tích hợp không gian văn hóa và học liệu truyền thống" đạt điểm trung bình thấp nhất (Mean = 3.26), đồng thời cũng là tiêu chí có độ lệch chuẩn vượt ngưỡng 1.0 (SD = 1.01). Chỉ số độ lệch chuẩn này phản ánh sự phân hóa mạnh mẽ về kỹ năng giữa các nhóm SV: một số SV có năng khiếu nghệ thuật/khéo tay thực hiện rất tốt, trong khi phần đông SV còn lại vẫn rất lúng túng, hiếm khi đưa học liệu truyền thống vào bài dạy. Tham số "Thiết kế hoạt động trải nghiệm" cũng ghi nhận xu hướng tương tự (Mean = 3.38; SD = 0.98), cho thấy khâu thực hành sáng tạo vẫn là điểm yếu chung của SV ngành GDMN.

Từ khoảng cách giữa nhận thức tích cực (Bảng 1) và mức độ thực hành thiết kế giáo án mới chỉ dừng lại ở mức trung bình - khá (Bảng 2), có thể thấy SV đang gặp phải những điểm nghẽn nhất định trong quá trình học tập. Nhằm tìm ra nguyên nhân gốc rễ để đề xuất các giải pháp khắc phục phù hợp, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các rào cản và khó khăn mà SV Trường CĐVP đang trực tiếp đối mặt (Bảng 3).

Bảng 3. Các khó khăn SV gặp phải khi tích hợp giáo dục văn hóa

(Quy ước thang đo: 1 = Hoàn toàn không gặp khó khăn; 2 = Ít gặp khó khăn; 3 = Phân vân/Thỉnh thoảng gặp; 4 = Gặp khó khăn; 5 = Rất gặp khó khăn)

TT	Kỹ năng thực hành thiết kế giáo án	Mức độ nhận thức (N)/Tỷ lệ % (n)					Mean	SD
		M1	M2	M3	M4	M5		
1	Vốn hiểu biết về văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian và địa phương của bản thân còn hạn chế.	2,3%	11,4%	22,9%	41,1%	22,3%	**3,70**	**1,01**
2	Thiếu kỹ năng chuyển thể, đơn giản hóa các nội dung văn hóa sâu sắc để trẻ mầm non dễ hiểu.	1,1%	8,6%	20,6%	46,3%	23,4%	**3,82**	**0,93**
3	Thiếu học liệu, trang phục, đạo cụ và không gian thực hành mang tính văn hóa tại trường.	0,6%	6,9%	17,1%	42,3%	33,1%	**4,01**	**0,92**

4	Việc thiết kế giáo án tích hợp văn hóa tốn nhiều thời gian và công sức hơn bài dạy thông thường.	1,7%	12,0%	25,1%	38,9%	22,3%	**3,68**	**1,00**
5	Phương pháp hướng dẫn của giảng viên đôi khi còn nặng về lý thuyết, thiếu các bài mẫu thực hành.	3,4%	16,0%	30,9%	32,6%	17,1%	**3,44**	**1,04**
	TB	1,8%	11,0%	23,3%	40,2%	23,6%	**3,73**	**0,98**

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của tác giả)

Tổng hợp các rào cản khi triển khai tích hợp giáo dục văn hóa cho thấy SV đang gặp nhiều khó khăn ở mức cao (Mean = 3.73; SD = 0.98). Khó khăn lớn nhất mang tính hệ thống và khách quan là "Sự thiếu hụt về học liệu, trang phục, đạo cụ và không gian thực hành tại trường" (Mean = 4.01). Biến số này có độ lệch chuẩn khá nhỏ (SD = 0.92), chứng tỏ có sự đồng thuận rất cao từ phía 175 SV khảo sát về việc thiếu thốn điều kiện cơ sở vật chất phục vụ bộ môn. Bên cạnh rào cản khách quan, khó khăn chủ quan lớn nhất nằm ở "Kỹ năng chuyển thể và đơn giản hóa nội dung văn hóa cho trẻ" (Mean = 3.82; SD = 0.93). Đáng chú ý, yếu tố "Phương pháp hướng dẫn của giảng viên" có điểm trung bình thấp nhất trong bảng (Mean = 3.44), nhưng lại ghi nhận độ lệch chuẩn cao nhất (SD = 1.04). Độ phân tán lớn này chỉ ra rằng trải nghiệm học tập của SV có sự khác biệt giữa các lớp học: một số nhóm SV đánh giá phương pháp của giảng viên rất tích cực, trong khi một nhóm SV khác vẫn cảm thấy bài giảng còn nặng về lý thuyết và mong muốn có thêm nhiều mẫu bài tập thực hành trực quan hơn.

Những số liệu thực trạng thu được từ bảng hỏi định lượng là căn cứ thực tiễn quan trọng để định hình các hướng cải tiến đào tạo. Xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản dẫn đến hạn chế của SV, nghiên cứu đề xuất hệ thống 04 giải pháp mang tính khả thi và đồng bộ nhằm giúp SV Trường CĐVP tự tin chuyển hóa tri thức văn hóa thành các bài học sinh động cho trẻ mầm non.

2.2.2. Đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa qua học phần phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học

Căn cứ vào kết quả khảo sát thực tế trên N = 175 SV nghiên cứu đề xuất 04 nhóm giải pháp đồng bộ và khả thi nhằm khắc phục các rào cản hiện tại, giúp SV Trường CĐVP nâng cao năng lực thực hành thiết kế bài dạy lồng ghép văn hóa:

Nhóm giải pháp 1: Cập nhật và bổ sung nội dung văn hóa địa phương vào cấu trúc học phần. Rà soát và địa phương hóa tài liệu: Chủ động đưa vào chương trình học các đề tài nghiên cứu, bài tập thảo luận gắn liền với kho tàng văn hóa dân gian vùng Đất Tổ (như các bài Hát Xoan ngắn, câu đố dân gian, truyền thuyết thời Hùng Vương) được tinh chỉnh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non; Hướng dẫn SV phương pháp đơn giản hóa các câu chuyện lịch sử, huyền thoại văn hóa địa phương để chuyển thể thành các kịch bản rối hoặc truyện kể mầm non gần gũi, dễ hiểu.

Nhóm giải pháp 2: Đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên hướng tới nâng cao năng lực thực hành. Đổi mới khâu thi và đánh giá: Thay vì chỉ áp dụng hình thức thi tự luận hoặc dạy thử một bài thơ/truyện đơn thuần, tăng tỷ trọng điểm thực hành thông qua các dự án học tập: "Sản xuất học liệu văn hóa mầm non", "Xây dựng kịch bản sân khấu hóa tác phẩm văn học dân gian". Bên cạnh đó, cần tăng cường ứng dụng công nghệ và đa phương tiện, hướng dẫn SV kỹ thuật kết hợp nghệ thuật múa rối bóng, thiết kế sách tranh 3D, ứng dụng công nghệ số để tạo ra không gian nghe - nhìn sinh động, thu hút trẻ.

Nhóm giải pháp 3: Đầu tư không gian trải nghiệm văn hóa tại Trường CĐVP. Xây dựng "Phòng thực hành Văn học Mầm non": Nhà trường cần quan tâm đầu tư xây dựng không gian thực hành mang đậm bản sắc văn hóa Việt (trưng bày trang phục dân tộc, nhạc cụ dân gian, các loại rối que, rối tay, sách tranh dân gian). Bên cạnh đó, cần tạo môi trường nuôi dưỡng cảm xúc; môi trường không gian trực quan sẽ tác động trực tiếp tới thị giác và cảm xúc sư phạm, giúp SV nuôi dưỡng tình yêu văn hóa trước khi đi truyền dạy cho trẻ thơ.

Nhóm giải pháp 4: Tăng cường kết nối giữa trường cao đẳng và hệ thống trường mầm non

thực hành. Đẩy mạnh các hoạt động dự giờ, thực tập chuyên đề quan việc tổ chức cho 175 SV tham gia dự giờ, thực tập rèn luyện nghề nghiệp tại các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, tập trung quan sát các tiết dạy "Làm quen với tác phẩm văn học" có tích hợp chủ đề lễ hội và văn hóa dân tộc. Đồng thời cần thường xuyên tổ chức sân chơi thực tế: Phối hợp với các trường mầm non tổ chức ngày hội "Văn học mầm non với Văn hóa dân gian",.. tạo sân chơi thực chiến để SV trực tiếp thiết kế, điều hành hoạt động cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục văn hóa thông qua học phần "Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học" tại Trường CĐVP là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non tương lai. Kết quả khảo sát thực tế trên 175 SV đã phản ánh đúng thực trạng: SV có nhận thức rất cao về vai trò của văn học trong giáo dục văn hóa, song kỹ năng thực hành lồng ghép các yếu tố văn hóa (đặc biệt là văn hóa địa phương) còn nhiều hạn chế do thiếu hụt học liệu và kinh nghiệm thực chiến. Việc áp dụng đồng bộ 04 nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp, cơ sở vật chất và tăng cường thực hành sẽ giúp SV tự tin, sáng tạo hơn trong việc chuyển hóa tri thức văn hóa thành những bài học sinh động cho trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Hà Nội.

Lã Thị Bắc Lý (Chủ biên - 2019). Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Phạm Thị Thu Hương, Phạm Thị Minh Hiếu (2026). Hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học: Tổng quan nghiên cứu và một số khuyến nghị. Tạp chí Giáo dục, (2026), 26(4), 25-30.